

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 01/2024/LĐ-PT

Ngày: 08/01/2024

V/v tranh chấp “Đòi tiền công
lao động và yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Linh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Nguyễn Ái Doan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLPT-LĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Đòi tiền công lao động và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1081/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm 1951 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Ngô Danh T, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Văn G trình bày: Do quen biết nên ông và ông Ngô Danh T có thỏa thuận hợp tác góp vốn, góp cây trồng, góp công để trồng các loại cây như ổi, mít... trên khoảng 10.000m² đất của ông T, lợi nhuận chia đôi. Nên vào ngày 05/10/2020 ông cùng gia đình vào khu đất của ông T để dọn đất hoang. Đến ngày 03/01/2021 sau khi dọn đất hoang xong ông và ông T cùng ký “Giấy hợp đồng”. Nhưng sau khi ông trồng cây một thời

gian thì ông T không cung cấp phân thuốc gì cả dẫn đến chết 20 cây mít, 08 cây ổi và 06 cây măng cụt. Từ ngày canh tác 03/01/2021 cho đến nay ông T không cung cấp phân, thuốc, ra công chăm sóc và thanh toán khoản tiền điện, nước, ...trong vườn. Trong khi đó trong Giấy hợp đồng các khoản đều chia đôi và chính ông T không chấp hành điều khoản mà còn trở ngược lại kiện bên ông và đổ hết lỗi về phía ông. Do tranh chấp nên ông T khởi kiện ra Tòa yêu cầu chấm dứt hợp đồng hợp tác trồng cây giữa ông và ông T đã ký kết ngày 03/01/2021 vụ kiện đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè thụ lý và giải quyết nhưng ông không có nộp đơn yêu cầu phản tố yêu cầu ông T trả lại tiền công lao động cho ông kể từ khi ông vào canh tác trên đất nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này mà yêu cầu ông khởi kiện bằng vụ án khác.

Ông Trần Văn G khởi kiện yêu cầu ông Ngô Danh T trả số tiền công lao động kể từ ngày ông vào canh tác đất ngày 05/10/2020 được tính như sau $28 \text{ tháng} \times 15.000.000 \text{ đồng/tháng} = 420.000.000 \text{ đồng}$, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Ngô Danh T không đồng ý trả số tiền 420.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G và có yêu cầu phản tố.

Tại Đơn phản tố ngày 06/6/2023 ông Ngô Danh T trình bày: Tại thửa đất số 1512 tờ bản đồ số C1, diện tích 10.272m² tại ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông đứng tên. Ngày 03/01/2021, ông và ông Trần Văn G có làm giấy hợp đồng góp vốn, góp cây giống, góp công cải tạo vườn cây ăn trái kém hiệu quả để canh tác thửa đất trên và trồng mới các cây trồng: Mít Chan gai, mít mã lai, ổi dương ruột đỏ và vú sữa hoàn kim. Trong đó:

- Mít chan gai lớn: 350 cây x 25.000 đồng/cây = 8.750.000 đồng.
- Mít chan gai nhỏ 250 cây x 11.000 đồng/cây = 2.750.000 đồng.
- Mít mã lai 250 cây x 20.000 đồng/cây = 5.000.000 đồng.
- Ổi dương ruột đỏ: 500 cây x 13.000 đồng/nhánh = 6.500.000 đồng.
- Vú sữa hoàn kim 150 cây x 60.000 đồng/cây = 9.000.000 đồng.

Tổng số tiền cây giống các loại là 32.000.000 đồng do ông chi để mua và ông G có trách nhiệm trồng, theo bản hợp đồng trên đất có các cây trồng có sẵn đã thu hoạch gồm mận An Phước 80 cây, măng cụt 40 cây và ổi Đài Loan, các loại cây trồng trên ông cho ông G chăm sóc, ổi thu hoạch sử dụng riêng, còn lại măng cụt và mận An P để lại chăm sóc thu hoạch nhưng ông G đã làm hư toàn bộ 38 cây măng cụt không cho trái và chết, các loại cây ông G trồng không đủ làm thất thoát của ông gồm:

- Mít chan gai lớn 350 cây x 25.000 đồng/cây ông G không trồng gây thiệt hại 8.750.000 đồng.

- Mít Chan gai loại nhỏ 250/250 cây đủ không mất.

- Mít mã lai trồng 125/250cây, mất 125 cây x 20.000 đồng thiệt hại 2.500.000 đồng.

- Ôi dương ruột đỏ trồng 400cây/500cây mất 100 cây x 13.000đồng thiệt hại 1.300.000đồng.

- Vú sữa trồng 125cây/150cây, mất 25 cây x 60.000đồng thiệt hại 1.500.000đồng.

Tổng cộng cây trồng bị mất, thiệt hại quy thành tiền là 14.050.000đồng.

- Cây trồng có sẵn măng cụt thiệt hại 40cây x 2.600.000đồng/cây = 98.800.000đồng.

- Trong 02 năm từ năm 2021 đến năm 2023 canh tác ông G phải trả tiền hưởng hoa màu 20.000.000đồng.

Tổng cộng cây trồng bị thiệt hại, mất và hưởng hoa màu quy bằng tiền là 132.850.000đồng.

Ông T có đơn phản tố yêu cầu ông Trần Văn G trả tiền cây trồng mới bị thất thoát là 14.050.000đồng, tiền măng cụt bị thiệt hại 38 cây x 2.600.000đồng/cây là 98.800.000đồng và tiền hoa màu trong 2 năm là 20.000.000đồng. Tổng cộng là 132.850.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/9/2023, ông T yêu cầu ông G trả tiền 05 cây măng cụt bị chết theo giá của Hội đồng định giá là 13.000.000đồng và 20.000.000đồng tiền hưởng hoa màu trong 02 năm, tổng cộng là 33.000.000 đồng, không yêu cầu ông G trả tiền cây trồng mới bị mất là 14.050.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Trần Văn G rút một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông Ngô Danh T trả tiền công lao động với số tiền 200.000.000đồng. Không yêu cầu ông Ngô Danh T trả tiền công lao động với số tiền 220.000.000đồng. Ông thừa nhận làm chết 05 cây măng cụt và đồng ý trả tiền 05 cây măng cụt đã chết theo giá của Hội đồng định giá với số tiền 13.000.000đồng và tiền hoa màu trong 2 năm là 20.000.000đồng khi ông T trả tiền công lao động cho ông.

Ông Ngô Danh T không đồng ý trả cho ông Trần Văn G số tiền 200.000.000đồng. Ông yêu cầu ông G trả cho ông tiền 05 cây măng cụt bị chết là 13.000.000đồng và tiền hoa màu trong 02 năm là 20.000.000đồng. Tổng cộng là 33.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Ông không yêu cầu ông Trần Văn G trả tiền cây trồng mới bị mất là 14.050.000đồng.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 32, 35, 92, 147, 235, 244, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 90 Bộ luật Lao

động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Ngô Danh T.

Buộc ông Trần Văn G có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Danh T số tiền là 33.000.000đồng.

Kể từ ngày ông Ngô Danh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn G chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì ông Ngô Danh T có quyền yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G về việc yêu cầu ông Ngô Danh T trả tiền công lao động với số tiền 220.000.000đồng.

4. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của ông Ngô Danh T về việc yêu cầu ông Trần Văn G trả tiền cây trồng mới bị thất thoát là 14.050.000đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn ông Trần Văn G có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc ông Ngô Danh T phải trả cho ông số tiền công lao động của ông tạm tính cho đến nay là 200.000.000 đồng (Trong đó không tính phần tiền 33.000.000 đồng mà Tòa Á đã xử).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trần Văn G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên câu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Cấp sơ thẩm xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp, đây là vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng hợp tác. Việc Tòa án xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp là chưa xem xét toàn diện vụ án, hơn nữa cấp sơ thẩm chưa đưa đầy đủ người tham gia tố tụng trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn G, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn G rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông T trả tiền công lao động với số tiền là 220.000.000đồng. Ông Ngô Danh T rút một phần yêu cầu phản tố là không yêu cầu ông G trả tiền cây trồng mới bị thất thoát là 14.050.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với hai yêu cầu này là có căn cứ và phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: ông Ngô Danh T có thửa đất số 1512, tờ bản đồ số C1, diện tích là 10.272m² tại ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do ông T đứng tên quyền sử dụng. Ngày 03/01/2021, ông Ngô Danh T và ông Trần Văn G làm “Giấy hợp đồng” nội dung ông T giao phần diện tích đất trên cho ông G làm ăn chia, mít chia hai kể cả phân thuốc và cây giống, măng cụt của ông T thì để lại không được phá. Trong hai năm đầu ông G hưởng ổi và chi trả cho ông T mỗi năm là 10.000.000đồng. Kể từ ngày 03/01/2021 ả ông G phải chăm sóc mít và thuốc cho ông T. Từ tháng 01/2023 ông G phải hoàn lại vốn giống mít ban đầu cho ông T và kể từ đó tất cả sẽ được chia đều cho hai bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng hai bên phát sinh tranh chấp, ông T cho rằng ông G thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc cây trồng nên dẫn đến việc nhiều cây trồng bị chết, nên ngày 09/01/2022 ông T khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng hợp tác giữa ông và ông G. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS-ST ngày 27/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, chấm dứt hợp đồng hợp tác ngày 03/01/2021 giữa ông Ngô Danh T và ông Trần Văn G.

Theo ông G trình bày, giấy hợp đồng giữa ông và ông T làm ngày 03/01/2021 âm lịch nhưng thực tế ông vào vườn của ông T làm từ ngày 05/10/2020, vì vậy ông yêu cầu ông T trả tiền công lao động cho ông là 200.000.000đồng. Ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông G và có yêu cầu phản tố là yêu cầu ông G trả giá trị 05 cây măng cụt đã bị chết là 13.000.000đồng và tiền hoa màu 02 năm là 20.000.000đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G, chấp nhận yêu cầu phản tố của ông T, ông G không đồng ý nên có yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn G, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại “Giấy hợp đồng” ngày 03/01/2021 được ký kết giữa ông Trần Văn G và ông Ngô Danh T nội dung giấy hợp đồng không thể hiện thời gian ông T giao đất cho ông G là vào ngày 05/10/2020 và cũng không có nội dung nào thể hiện ông T có nghĩa vụ trả tiền công lao động cho ông G. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông T không thừa nhận có thuê ông G lao động và ông G cũng

không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh ông T có thuê ông lao động và nợ số tiền công là 200.000.000đồng, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G là có căn cứ.

Xét yêu cầu phản tố của ông T là ông yêu cầu ông G bồi thường giá trị 05 cây măng cụt đã bị chết theo giá của Hội đồng định giá là 13.000.000đồng và tiền hoa màu trong 02 năm là 20.000.000đồng, tổng cộng là 33.000.000đồng.

Nhận thấy trong “Giấy hợp đồng” ngày 03/01/2021 nội dung thể hiện măng cụt là cây có sẵn trên đất của ông T, ông G không được phá và trong 02 năm đầu mỗi năm ông G phải trả cho ông T là 10.000.000đồng kể từ ngày 03/01/2021 âm lịch. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông G cũng thừa nhận có làm chết 05 cây măng cụt và ông cũng đồng ý bồi thường theo giá của Hội đồng định giá là 13.000.000đồng đồng thời ông cũng đồng ý trả cho ông T số tiền hoa màu trong 02 năm là 20.000.000đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu phản tố của ông T buộc ông G trả cho ông T số tiền là 33.000.000đồng là có căn cứ và phù hợp.

[4] Xét thấy ông G kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ tài liệu gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông G.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy tranh chấp hợp đồng hợp tác giữa ông G và ông T đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong vụ án này ông G khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền công lao động mà ông G đã làm trên đất của ông T, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Đòi tiền công lao động” là có căn cứ và phù hợp. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Hội đồng xét xử nhận thấy ông Trần Văn G là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí và G có đơn xin miễn tiền án phí, Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho ông G theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 điều 308, khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 584 và điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 90 Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn G. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trần Văn G về việc yêu cầu ông Ngô Danh T trả tiền công lao động với số tiền là 220.000.000đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Ngô Danh T về việc yêu cầu ông Trần Văn G trả tiền cây trồng mới bị thất thoát là 14.050.000đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G về việc yêu cầu ông Ngô Danh T trả tiền công lao động với số tiền là 200.000.000đồng.

5. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Ngô Danh T.

Buộc ông Trần Văn G có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Danh T số tiền là 33.000.000đồng.

6. Về án phí: Ông Trần Văn G được miễn tiền án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

Ông Ngô Danh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày ông Ngô Danh T yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn G chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh

